

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc và bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Quốc D**, sinh ngày 25-8-1996 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lâm S và bà Ngô Trần Hồng H; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 06/2017/HSST ngày 20-01-2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Ngô Quốc D 06 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành án xong ngày 14-10-2017; bị bắt, tạm giam ngày 21-9-2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, có mặt.

2. **Dương A P**, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: đường L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 05/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương A Q và bà Tăng Xám M; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

Bà Phạm Thị Hoàng Y, sinh năm 1983 và ông Phạm Lâm Viên, sinh năm 1980

Nơi cư trú: đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn

xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Hồng D (tên gọi khác: N), sinh năm 1966

Nơi cư trú: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Ông Đoàn T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1985

Nơi cư trú: đường L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11-6-2018, Ngô Quốc D hỏi mượn xe mô tô của Dương A P để đi trộm cắp tài sản, P không đồng ý cho D mượn xe nhưng đồng ý chở D đi đến khu vực Trường P để trộm cắp hoa lan. Sau khi P chở D đến khu vực Trường P, D nói P đi xuống khu vực ruộng chờ D, khi nào D trộm cắp xong thì đến đón D, P không chờ mà đi về nhà ngủ. Còn D đi bộ qua dãy nhà trọ ông T rồi trèo qua lưới rào B40 để vào nhà số 21, đường P của bà Phạm Thị Hoàng Y, ông Phạm Lâm V, sau đó trèo lên nóc nhà đi trên máng nước ra trước nhà chỗ có giàn hoa lan. D trộm cắp được một cục giơn có trồng 15 cọng lan loại Đại Ý Thảo dài 1,2m; 05 mầm ki lan Giả hạc Di Linh tím xuân dài 02cm, 01 mầm lan Giả hạc Di Linh trắng, 02 cọng Giả hạc Di Linh tím hè dài 50cm. Sau khi trộm cắp xong, D theo đường cũ đi ra phía sau trường P đến khu vực đình Tân Lập và gọi P ra đón. P điều khiển xe mô tô chở D và tài sản về nhà P. Trên đường đi về nhà P, D vứt bỏ hai cọng Giả hạc Di Linh tím hè dài 50cm trên đường.

Ngày 13-6-2018, Phú mang 05 cọng lan Giả hạc và 01 chậu trầm (chậu lan trầm của nhà Phú) bán cho ông Nguyễn Hồng D được 1.100.000 đồng, D cho P 300.000 đồng và trả tiền nợ cho vợ P 400.000 đồng. Đối với cọng lan Giả hạc Di Linh trắng, P và D mang bán cho ông Đoàn T được 1.800.000 đồng. Số tiền này D sử dụng tiêu xài cá nhân không chia cho P.

Căn cứ vào Kết luận số 447/KL-HĐĐG ngày 01-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh xác định giá trị 01 cọng Giả hạc Di Linh xuân trắng là 2.000.000 đồng; 05 cọng Giả hạc Di Linh xuân tím giá 1.000.000 đồng.

Căn cứ vào Kết luận số 591/KL-HĐĐG ngày 03-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh xác định giá trị 02 cây lan Giả hạc Di Linh tím hè là 2.000.000 đồng; 01 bụi lan loại Đại Ý Thảo là 1.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ:

01 chậu lan trầm gồm 03 cây con và 03 cây ki, ngày 30-11-2018 đã trả lại cho ông Nguyễn Hồng D;

05 mâm lan Giả hạc xuân tím, ngày 10-10-2018 đã trả lại cho bà Phạm Thị Hoàng Y.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Phạm Thị Hoàng Y và ông Phạm Lâm V đã nhận lại tài sản là 05 mâm lan Giả hạc xuân tím, còn tài sản bị mất yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Hồng D không yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền bán tài sản trộm cắp là 800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố bị cáo Ngô Quốc D, Dương A P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử

Đối với D: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-9-2018. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

Đối với P: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản trộm cắp cho bị hại theo quy định của pháp luật tương xứng với giá trị tài sản trộm cắp theo định giá là 5.000.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Hồng D và ông Đoàn T là những người tiêu thụ tài sản do các bị cáo trộm cắp đem bán, khi hỏi nguồn gốc tài sản thì các bị cáo đều nói dối là tài sản của bản thân và gia đình nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D và ông T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Ngô Quốc D: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Dương A P: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ngô Quốc D và Dương A P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vì muốn có tiền để phục vụ nhu cầu của bản thân nên các bị cáo D và P đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản trị giá 6.000.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết luận điều tra và cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Quốc D, Dương A P đều phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bản tính tham lam, muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân nhưng không chịu lao động chân chính nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng:

Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng PV27 Công an tỉnh Lâm Đồng và lý lịch thể hiện: Bị cáo Ngô Quốc D bị xét xử tại Bản án số 06/2016/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo chấp hành án xong ngày 14-10-2017, chưa được xóa án tích là *tái phạm* nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Ngô Quốc D đã bị xét xử tại Bản án số 53/2018/HSST ngày 19-11-2018 của TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-9-2018 nhưng hành vi phạm tội thực hiện (ngày 12-7-2018) sau

đã xét xử trước nên hành vi xét xử lần này không coi là tiền án. Khi quyết định hình phạt cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bản án số 53/2018/HSST ngày 19-11-2018 và bản án này theo Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng Pv06 Công an tỉnh Lâm Đồng và lý lịch thể hiện: Bị cáo Dương A P không có tiền sự, tiền án trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do phòng Pv06 quản lý.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, **ăn năn hối cải** nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng Phú phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Trong vụ án này, bị cáo D và P là đồng phạm, bị cáo D là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm và là người xúi giục, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm. P là người giúp sức, tạo điều kiện vật chất cho việc thực hiện tội phạm, khi thực hiện hành vi cả hai cùng tích cực như nhau, P sau khi về nhà tiếp tục đi xe đến đón D và tài sản trộm cắp về nhà mình, ngoài ra còn tiêu thụ tài sản do D trộm cắp được. Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội thì cả hai cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi đã thực hiện.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Hoàng Y và ông Phạm Lâm V trình báo mất 40 cây lan Giã hạc xuân tím, trong đó có 05 cây dài khoảng 20cm, 35 cây dài 3-4cm, cây lan trầm khoảng 10 cây dài khoảng 3-4cm được gắn trên khúc gỗ, cây lan long tu pháp dài 30cm. Tuy nhiên, không xác định được số lan này do D và P trộm cắp nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp. Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất là 05 mầm lan Giã hạc Di Linh xuân tím, mỗi mầm dài 2cm, trị giá 1.000.000 đồng, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tài sản đã trộm cắp theo quy định pháp luật. Cần buộc bị cáo bồi thường các tài sản trộm cắp không thu hồi được là 01 cọng Giã hạc xuân trắng trị giá 2.000.000 đồng; 02 cây lan Giã hạc hè tím trị giá 2.000.000 đồng và 01 bụi đại ý thảo trị giá 1.000.000 đồng. Tổng cộng 5.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Hồng D tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua lan 800.000 đồng, số lan này đã trả lại cho bị hại, nên không xem xét giải quyết.

Ông Đoàn T mua 01 cọng Giã hạc xuân trắng 1.800.000 đồng, theo biên bản ghi lời khai ngày 28-11-2018 (bút lục 90) thì sau khi mua về chăm sóc một thời gian thì bị chết do thói nên ông đã vứt đi, nên không có cơ sở yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

[5] Về vật chứng: 01 chậu lan trầm gồm 03 cây con và 03 cây ki, ngày 30-11-2018 đã trả lại cho ông Nguyễn Hồng D;

05 mâm lan Giã hạc xuân tím, ngày 10-10-2018 đã trả lại cho bà Phạm Thị Hoàng Y.

[6] Về án phí: Bị cáo D, P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc D và Dương A P đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Đối với D áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc D 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 53/2018/HSST ngày 19-11-2018 của TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-9-2018 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-9-2018.

* Đối với P áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương A P 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuyên xử:

Buộc bị cáo Ngô Quốc D, Dương A P có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phạm Thị Hoàng Y và ông Phạm Lâm V số tiền 5.000.000 đồng (Bằng chữ: *Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Quốc D, Dương A P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Bị cáo, bị hại, người LQ (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

